TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49 /2019/HNGĐ-ST Ngày: 31 - 07 - 2019. V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Như Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và bà Đỗ Thị Hồng Nhung.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019, về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lều Thị H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 69/4F, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Minh H1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 69/4F, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại phiên tòa hôm nay chị Lều Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử chị H trình bày:***

Chị H và anh Lê Minh H1 tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre. Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2004.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 06/01/2005

và Lê Ngọc A, sinh ngày 27/9/2006. Chị yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có.

Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1, nguyên nhân do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, chủ yếu do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh H1 là người không có trách nhiệm với gia đình, không có sự chung thủy trong đời sống vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Năm 2016 khi mâu thuẫn vợ chồng trở nên đỉnh điểm và không còn khả năng hàn gắn thì anh H1 bỏ nhà đi, từ đó đến nay anh H1 không có bất cứ thông tin, hay liên lạc gì với gia đình. Ngày 19/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom ban hành quyết định số 03/2019/QĐST – DS đối với yêu cầu của chị H về việc tuyên bố anh Lê Minh H1 mất tích.

Nay mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm chị dành cho anh H1 không còn, nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H1.

**** Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Lê Minh H1 đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho anh H1.***

** **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến***:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Lều Thị H được ly hôn với anh Lê Minh H1;

Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 06/01/2005 và Lê Ngọc A, sinh ngày 27/9/2006. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí buộc chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*:** Chị Lều Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân

huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giải quyết ly hôn của chị với anh Lê Minh H1 và yêu cầu về nuôi con chung, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa xét xử vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Minh H1 nhưng anh H1 đều vắng mặt. Tại phiên tòa lần đầu và tại phiên tòa ngày hôm nay anh H1 vẫn không đến tham gia. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

Chị Lều Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lều Thị H và anh Lê Minh H1 là hợp pháp, vì lấy nhau tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2001, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn quy định tại Điều 9 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2001 nên được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lều Thị H thì thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng của chị H, anh H1 đã xảy ra trong thời gian dài. Nguyên nhân do tính tình không hợp bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau. Anh H1 không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, ham chơi không có sự chung thủy trong đời sống vợ chồng. Mâu thuẫn gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Cuộc sống chung của anh Anh H1 và chị H đã không còn từ năm 2016 được thể hiện trong quyết định số 03/2019/QĐST – DS ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom. Bên cạnh đó, tình cảm của chị H dành cho anh H1 không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H1. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh H1 nhưng anh H1 không có bất cứ văn bản nào trả lời cho Tòa án về yêu cầu ly hôn của chị H. Tòa án cũng đã thông báo H1 giải để cho anh để anh chị có cơ hội gặp gỡ H1 giải đoàn tụ với nhau nhưng anh H1 vắng mặt. Tại phiên tòa lần đầu và ngày hôm nay anh H1 vắng mặt không có lý do. Thể hiện bản thân anh H1 cũng không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình với chị H. Ngoài ra Tòa án cũng đã tiến hành xác minh mâu thuẫn của chị chị H và anh H1 theo kết quả xác minh hiện nay anh H1 đã bỏ đi từ năm 2016 và đến nay cũng không có bất cứ tin tức gì, tức là hiện anh H1 và chị H không còn sống chung với nhau 03 năm nay, còn cụ thể mâu thuẫn của vợ chồng anh chị như thế nào thì địa phương không nắm rõ, do chị H và anh H1 không gửi đơn yêu cầu H1 giải tại địa phương. Qua những phân tích trên thể hiện cuộc sống hôn nhân của chị H, anh H1 không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị H, anh H1 đã trầm trọng, không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc yêu cầu ly hôn với anh H1.

2.2. Về con chung: Chị Lều Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Lê Thị Ngọc H2, sinh ngày 06/01/2005 và Lê Ngọc A, sinh ngày 27/9/2006. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2.1. Xét yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung của chị H thì thấy: Anh H1 đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện nuôi con chung của chị H1, nhưng trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay anh H1 không có bất cứ ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án làm việc. Chị H, anh H1 đã sống ly thân với nhau từ năm 2016, cháu Hương và cháu Anh đang được chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng từ khi sống ly thân đến nay; Bản thân các cháu cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Chị H có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định, để tránh ảnh hưởng đến cuộc sống của các cháu nên căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H.

2.2.2. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] ***Về án phí sơ thẩm***: Buộc chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lều Thị H. Cho chị Lều thị H được ly hôn với anh Lê Minh H1.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 06/01/2005 và Lê Ngọc A, sinh ngày 27/9/2006 cho chị Lều Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh Lê Minh H1 không phải đóng góp cho chị H tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh H1.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lều Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 001356 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Như Quỳnh